

Hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 44: Đa dạng và đặc điểm chung của lớp chim có lời giải chi tiết, dễ hiểu, đủ ý và cách trả lời ngắn gọn được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập tốt môn Sinh 7.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 44: Các nhóm chim trang 99, 100

Bài 1 (trang 99 VBT Sinh học 7):

Quan sát hình 44.1 và hình 44.2 SGK thảo luận và trả lời câu hỏi:

- Nêu đặc điểm cấu tạo của đà điểu thích nghi với tập tính chạy nhanh trên thảo nguyên, sa mạc khô nóng.
- Nêu đặc điểm cấu tạo của chim cánh cụt thích nghi với đời sống bơi lội

Em hãy điền các thông tin đúng vào bảng sau:

Trả lời:

Bảng. Đặc điểm cấu tạo ngoài của đà điểu và chim cánh cụt thích nghi với đời sống của chúng

Tên chim	Môi trường sống	Đặc điểm cấu tạo				
Cánh	Cơ ngực	Chân	Số ngón	Màng bơi của ngón chân		
Đà điểu	Cạn	Ngắn, yếu	Yếu	Cao, to, khỏe	2 hoặc 3 ngón	Không
Chim cánh cụt	Nước	Dài, khỏe	Khỏe	Ngắn	4 ngón	Có

Bài 2 (trang 100 VBT Sinh học 7):

Đọc bảng và hình 44.3 SGK, điền nội dung phù hợp vào chỗ trống trong bảng sau:

Trả lời:

Bảng 44.3. Đặc điểm cấu tạo ngoài một số bộ chim thích nghi với đời sống của chúng

Đặc điểm	Bộ Ngỗng	Bộ Gà	Bộ Chim ưng	Bộ Cú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Mỏ	Mỏ dài, rộng, dẹp, bờ mỏ có tấm sừng ngang	Mỏ ngắn, khỏe	Mỏ khỏe, quặp, sắc, nhọn	Mỏ quặp, nhưng nhỏ hơn
Cánh	Cánh không đặc sắc	Cánh ngắn, tròn	Cánh dài, khỏe	Dài, phủ lông mềm
Chân	Chân ngắn, có màng bơi rộng, nối liền 3 ngón trước	Chân to, móng cùn, con trống chân có cựa	Chân to, khỏe, có vuốt cong, sắc	Chân to, khỏe, có vuốt cong, sắc
Đời sống	Bơi giỏi, bắt mồi dưới nước, đi lại vụng về trên cạn	Kiểm mồi bằng cách bới đất ăn hạt, cỏ non, chân khớp, giun, thân mềm	Chuyên săn bắt mồi về ban ngày, bắt chim, gặm nhấm, gà, vịt	Chuyên săn mồi về ban đêm bắt chủ yếu gặm nhấm, bay nhẹ không gây tiếng động
Đại diện của từng bộ Chim	Vịt trời	Gà rừng	Cắt đen	Cú lợn

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 44: Đặc điểm chung của chim trang 100

Giải trang 100 VBT Sinh học 7

Em hãy điền các thông tin phù hợp vào bảng sau.

Trả lời:

	Đặc điểm chung của lớp Chim
Môi trường sống	Cạn, trên không, nước
Điều kiện sống	Điều kiện sống khác nhau
Bộ lông	Lông vũ

Chi trước	Biến thành cánh
Mỏ	Mỏ sừng không răng
Hệ hô hấp	Phổi có hệ thống ống khí, túi khí
Hệ tuần hoàn	Tim 4 ngăn
Sự sinh sản	Thụ tinh trong, đẻ trứng
Đặc điểm nhiệt độ cơ thể	Hằng nhiệt

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 44: Câu hỏi trang 100, 101

Câu 1 (trang 100 VBT Sinh học 7):

Hãy so sánh đặc điểm cấu tạo ngoài của bộ Ngỗng, bộ Gà, bộ Chim ưng, bộ Cú theo bảng sau

Trả lời:

Đặc điểm	Bộ Ngỗng	Bộ Gà	Bộ Chim ưng	Bộ Cú
Mỏ	Mỏ dài, rộng, dẹp, bờ mỏ có tấm sừng ngang	Mỏ ngắn, khỏe	Mỏ khỏe, quặp, sắc, nhọn	Mỏ quặp, nhưng nhỏ hơn
Cánh	Cánh không đặc sắc	Cánh ngắn, tròn	Cánh dài, khỏe	Dài, phủ lông mềm
Chân	Chân ngắn, có màng bơi rộng, nối liền 3 ngón trước	Chân to, móng cùn, con trống chân có cựa	Chân to, khỏe, có vuốt cong, sắc	Chân to, khỏe, có vuốt cong, sắc
Đời sống	Bơi giỏi, bắt mồi dưới nước, đi lại vụng về trên cạn	Kiểm mồi bằng cách bới đất ăn hạt, cỏ non, chân khớp, giun, thân mềm	Chuyên săn bắt mồi về ban ngày, bắt chim, gặm nhấm, gà, vịt	Chuyên săn mồi về ban đêm bắt chủ yếu gặm nhấm, bay nhẹ không gây tiếng động

Đại diện của từng bộ Chim	Vịt trời	Gà rừng	Cắt đen	Cú lợn
---------------------------	----------	---------	---------	--------

Câu 2 (trang 101 VBT Sinh học 7):

Cho những ví dụ về các mặt lợi ích và tác hại của chim đối với con người.

Trả lời:

Chim ăn các loại sâu bọ và gặm nhấm (hại nông, lâm nghiệp và gây bệnh dịch cho con người). Chim được chăn nuôi (gia cầm) cung cấp thực phẩm, làm cảnh. Chim có lông (vịt, ngan ngỗng) làm chăn, đệm hoặc làm đồ trang trí (lông đà điểu). Chim được huấn luyện để săn mồi (cóc đế, chim ưng, đại bàng), chim phục vụ du lịch, săn bắt (vịt trời, ngỗng trời, gà gô,...).

Chim có vai trò trong tự nhiên (vẹt ăn quả rụng phát tán cây rừng hoặc chim hút mật ăn mật hoa giúp cho sự thụ phấn cây...). Tuy nhiên có một số loài chim có hại cho kinh tế nông nghiệp như chim ăn quả, chim ăn hạt, chim ăn cá...